

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS - PT

Ngày : 27/4/2018

V/v: Tranh chấp thừa kế QSDĐ

NHÂN DANH

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vận

Bà Lý Thị Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký tòa án.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham dự phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT- DS ngày 17/01/2018 về việc: Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất. Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2018/QĐPT- DS ngày 22/02/2018 giữa các Đ sự:

Nguyên đơn:

- Chị Bùi Thị C; Địa chỉ: Xóm Tre Thị, xã Trung Bì, Kim Bôi, Hòa Bình.

- Chị Bùi Thị S 1 ; Địa chỉ: Xóm Lũng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Bùi Thị S 2 ; Địa chỉ: Xóm Gò Chè, xã Hợp Kim, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn M; Địa chỉ: Xóm Tre Thị, xã Trung Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1964.

- Bà Bùi Thị L, sinh năm 1957

- Anh Bùi Văn H.

- Anh Bùi Văn Đ

Cùng địa chỉ: Xóm Tre Thị, xã Trung Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V N. Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Ngọc Khánh. Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng và phát triển nông thôn Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn Căng. Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Do có kháng cáo của các đồng nguyên đơn Bùi Thị C, Bùi Thị S 1 , Bùi Thị S 2 ; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2016 và quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Năm 1997 ông Bùi Văn Ương là bố đẻ của các nguyên đơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.380m² (gồm 400 m² đất ở và 980 m² đất vườn) tại tờ bản đồ 01, thửa 217, địa chỉ: xã Trung Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Nguồn gốc đất này là của cụ Bùi Văn Cúc và cụ Bùi Thị Thí. Ông Bùi Văn Ương kết hôn với bà Nghĩa và là người đến ở rể trên đất. Cụ Cúc, cụ Thí có ba người con là Bùi Thị Nghĩa, Bùi Văn TH, Bùi Văn Thịch. Ông Thực, ông Thịch đều có nhà , đất ở riêng, không ở cùng trên diện tích đất của bố mẹ. Ông TH chết năm 2012, ông Bùi Văn Thịch chết năm 2008. Cụ Cúc chết năm 1992, cụ Thí chết 1967. Bà Bùi Thị Nghĩa chết năm 2010, ông Bùi Văn Ương chết năm 2015. Đều không có di chúc.

Ông Ương, bà Nghĩa có 04 người con: Bùi Thị C, Bùi Thị S 1 , Bùi Thị S 2 và Bùi Văn M. Chị C, S 1 , S 2 đã lập gia đình và ở riêng. Anh M lập gia đình và sống cùng bố mẹ. Từ khi ông Ương, bà Nghĩa chết, anh M sử dụng toàn bộ diện tích đất. Trên đất có 01 ngôi nhà cấp IV và một số cây cối. Theo biên bản định giá của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi thì tổng giá trị đất, nhà và cây cối là 222.779.700đ. Đất đo tH tế có diện tích là 1.269,4m².

Chị Bùi Thị C, Bùi Thị S 1 , Bùi Thị S 2 khởi kiện đề nghị chia di sản thừa kế là diện tích đất 1.300m² do ông Ương đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng bằng bốn phần bằng nhau.

Bị đơn anh Bùi Văn M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đồng ý. Cho rằng diện tích đất trên là của cụ Cúc, cụ Thí sau đó đến bà Nghĩa, ông Ương sử dụng. Trước khi chết có dặn bằng miệng để làm nơi thờ họ, không chia thừa kế. Ông Ương là rể, chỉ là người đứng tên trong bìa, không được hưởng thừa kế. Đề nghị tòa bác yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Ngày 14/10/2014 anh Bùi Văn M đã dùng diện tích đất đang tranh chấp là tài sản thế chấp để vay 40.000.000đ tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Kim Bôi. Nay còn nợ 30.000.000đ. Ngân hàng đề nghị được giải quyết theo pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi quyết định: Áp dụng: Điều 6, 70, 71, 72, 73, 91, 147, 157, 165

BLTTDS; Điều 167, 179 luật đất đai; Điều 651, 656, 660 BLDS 2015; Điểm a khoản 7 Điều 27 nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 về án phí. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Bùi Thị C, Bùi Thị S 1, Bùi Thị S 2 đòi chia di sản thừa kế thừa đất số 217, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.269,4m². Đất ở lâu dài mang tên ông Bùi Văn Ưng. Địa chỉ: Xóm Tre Thị, xã Trung Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các Đ sự.

Ngày 08/01/2018 chị Bùi Thị C, Bùi Thị S 1, Bùi Thị S 2 kháng cáo: Đề nghị hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi; Công nhận hàng thừa kế thứ nhất theo Điều 651 BLDS năm 2015 đối với 4 chị em là C, S 1, S 2, M. Phân xử quyền thừa kế theo pháp luật cho 4 chị em đối với diện tích đất; Yêu cầu công khai số tiền chi phí tố tụng (năm triệu đồng) đã chi và chia đều 4 người phải chịu.

Ngày 24/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình kháng nghị, đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Phải tiến hành thu thập bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ đầy đủ nhằm xác định hàng thừa kế, công sức đóng góp, xây dựng, duy trì, tôn tạo, trông coi thửa đất nói trên là di sản thừa kế. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc chia tài sản thừa kế theo luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Cấp sơ thẩm điều tra xác minh chưa đầy đủ, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

a. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Bùi Thị C, Bùi Thị S 1, Bùi Thị S 2 khởi kiện yêu cầu chia thừa kế. Di sản đề nghị chia là diện tích đất tại xóm Tre Thị, xã Trung Bì, huyện Kim Bôi do anh Bùi Văn M (bị đơn) đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Đây là tranh chấp về thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 26 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Bôi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 BLTTDS.

Ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 08/01/2018 các chị Bùi Thị C, Bùi Thị S 1, Bùi Thị S 2 kháng cáo. Ngày 24/1/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình kháng nghị bản án. Đơn kháng cáo của các nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình trong thời hạn luật định. Được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có mặt, nhưng đã được tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và những người có liên quan.

b. Về nội dung:

Diện tích 1.300m² đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng (1.269,4m² đo thực tế) tại thửa số 217, tờ bản đồ 01, địa chỉ tại xóm Tre Thị, xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Trung Bì) , đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ông Bùi Văn Ương, do UBND huyện Kim Bôi cấp ngày 20/11/1997, hiện anh Bùi Văn M đang sử dụng, quản lý có nguồn gốc là của cụ Bùi Văn Cục và cụ Bùi Thị Thí. Các con của cụ Cục, cụ Thí gồm: Bà Bùi Thị Nghĩa (chết năm 2010) ; ông Bùi Văn Thực (chết năm 2012), ông Bùi Văn Thịch (chết năm 2008). Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác nhận cụ Cục chết năm 1992, cụ Thí chết năm 1965. Các cụ không để lại di chúc, không có giấy tờ gì về đất. Các đương sự đều thừa nhận ông Ương và bà Nghĩa là người sống chung với cụ Cục, cụ Thí. Sau khi ông Ương, bà Nghĩa chết thì vợ chồng anh M sinh sống trên diện tích đất do các cụ để lại.

Các nguyên đơn khởi kiện đề nghị chia thừa kế diện tích đất do ông Ương đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng. Đây là vụ án tranh chấp về thừa kế và các nguyên đơn có quyền yêu cầu chia theo quy định của pháp luật.

Cụ Cục chết năm 1992, theo quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế - Thời hiệu yêu cầu chia thừa kế vẫn còn trong hạn luật định. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cục, cụ Thí là bà Nghĩa, ông Thực, ông Thịch đều đã chết. Các con của những người này là những người thừa kế thế vị có quyền đề nghị chia thừa kế và phải xem xét để chia theo quy định tại Điều 651, 652 BLDS. Nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ di sản thừa kế gồm đất, nhà, cây cối trên đất là của ông Ương bà Nghĩa hay của cụ Cục, cụ Thí. Mặc dù thừa đất đứng tên ông Ương năm 1997 nhưng các đồng nguyên đơn thừa nhận nguồn gốc là của cụ Cục, cụ Thí. Ông Ương, bà Nghĩa đã mua thửa đất khác cho ông Thực, ông Thịch ở riêng, mảnh đất này ông Ương, bà Nghĩa có toàn quyền sử dụng. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đồng ý chia, lý do đất này để lại làm nơi thờ cúng.

Như vậy, các đương sự còn tranh chấp về di sản thừa kế, đồng thời cấp sơ thẩm chưa điều tra thu thập đầy đủ chứng về hồ sơ cấp đất cho ông Ương năm 1997 do tặng cho, mua bán, nhận chuyển nhượng, thừa kế... để làm căn cứ giải quyết vụ án. Những sai sót này không thể khắc phục được ở cấp phúc thẩm. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Hiện thửa đất đang được thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Kim Bôi. Khi giải quyết lại vụ án, cần đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

Về kháng cáo đề nghị công khai số tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản; Anh M cũng phải chịu một phần: Theo bảng kê chi phí của Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm: Tiền thuê xe cho hai hội đồng là 500.000đ; Tiền chi phí hội đồng thẩm định là 800.000đ; Tiền chi phí Hội đồng định giá là 800.000đ; Lệ phí đo đạc là 1.269.000đ. Tổng chi phí là 5.000.000đ. Cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện do đó đã không buộc anh M phải chịu khoản chi phí này là có căn cứ.

Các nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, án phí và lệ phí tòa án.

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm 09/2017/DSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Án phí: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Chị Bùi Thị C được hoàn lại 300.000đ tiền dự phí kháng cáo theo biên lai thu tiền số 0001130 ngày 16/01/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi. Số tiền tạm ứng án phí của chị Bùi Thị C, Bùi Thị S 1, Bùi Thị S 2 đã nộp được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TAND cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND tỉnh Hoà bình*
- *TAND huyện Kim Bôi*
- *THA huyện Kim Bôi*
- *Các Đ Sự*
- *Lưu*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Thị Hồng Hoa